

Số: 1574 /QĐ-UBND

Ninh Thuận, ngày 11 tháng 11 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Kế hoạch rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính nội bộ
giữa các cơ quan hành chính nhà nước trong tỉnh giai đoạn 2022-2025.**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NINH THUẬN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/05/2013 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 1085/QĐ-TTg ngày 15/9/2022 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành Kế hoạch rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính nội bộ trong hệ thống hành chính nhà nước giai đoạn 2022 - 2025;

Theo đề nghị của Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh tại Tờ trình số...19.../TTr-VPUB ngày 09 tháng 11 năm 2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Kế hoạch rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính nội bộ giữa các cơ quan hành chính nhà nước trong tỉnh giai đoạn 2022-2025 theo Kế hoạch đính kèm Quyết định này.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các Ban, ngành cấp tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Thường trực: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Cục KSTTHC-VPCP (b/c);
- Công an tỉnh;
- Bảo hiểm xã hội tỉnh;
- Cục Thuế tỉnh;
- Chi cục Hải quan Ninh Thuận;
- Công thông tin điện tử tỉnh;
- VPUB: LĐ, VXVN, KTTH, TCDNC;
- Lưu: VT, TTPVHCC. HTHG

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Long Biên



ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH NINH THUẬN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾ HOẠCH

**Rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính nội bộ giữa các cơ quan
hành chính nhà nước trong tỉnh giai đoạn 2022-2025**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 1574 /QĐ-UBND ngày 11 /11/2022
của Chủ tịch UBND tỉnh Ninh Thuận)*

Triển khai thực hiện công tác rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính nội bộ trong hệ thống hành chính nhà nước giai đoạn 2022-2025 theo Quyết định số 1085/QĐ-TTg ngày 15/9/2022 của Thủ tướng Chính phủ, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính nội bộ giữa các cơ quan hành chính nhà nước trong tỉnh giai đoạn 2022-2025, cụ thể:

I. Mục đích:

1. Thống kê, công bố, công khai: 100% TTHC nội bộ thuộc phạm vi quản lý của các Sở, ban, ngành, địa phương được rà soát, thống kê trình UBND tỉnh công khai **trước ngày 01/3/2023**;

2. Rà soát, phê duyệt phương án cắt giảm, đơn giản hóa:

Trước ngày 01/01/2025, 100% TTHC nội bộ thuộc phạm vi quản lý của Các Sở, ngành, địa phương được rà soát, đơn giản hóa, đảm bảo đạt tỷ lệ cắt giảm ít nhất 20% TTHC theo hướng dẫn của các Bộ, ngành quản lý và 20% chi phí tuân thủ TTHC. Trong đó:

- **Trước ngày 30/11/2023** Sở, ban, ngành, địa phương hoàn thành rà soát và trình UBND tỉnh phê duyệt phương án đơn giản đối với ít nhất 50% TTHC nội bộ giữa các cơ quan nhà nước (CQNN) thuộc phạm vi quản lý của cơ quan, đơn vị;

- **Trước ngày 30/11/2024** Sở, ban, ngành, địa phương hoàn thành rà soát và trình UBND tỉnh phê duyệt phương án đơn giản đối với ít nhất 100% TTHC nội bộ giữa các CQNN thuộc phạm vi quản lý của cơ quan, đơn vị.

II. Yêu cầu:

Các Sở, ban, ngành, địa phương xác định rà soát, đơn giản hóa TTHC nội bộ là một trong những nhiệm vụ cải cách TTHC trọng tâm. Kết quả triển khai Kế hoạch này là một trong những căn cứ để đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ cải cách TTHC của cơ quan, đơn vị;

Các Sở, ban, ngành, địa phương tổ chức thực hiện đầy đủ, kịp thời, thống nhất, khoa học các công việc cụ thể được giao tại Kế hoạch đảm bảo tiến độ, chất lượng, mục tiêu đề ra;

Các Sở, ban, ngành, địa phương chủ động tổ chức triển khai Kế hoạch, phối hợp chặt chẽ với Văn phòng UBND tỉnh; Tổ xây dựng, triển khai Kế hoạch rà soát, đơn giản hóa TTHC nội bộ giữa các CQNN giai đoạn 2022-2025.

III. Phạm vi thực hiện:

TTHC nội bộ giữa giữa các cơ quan hành chính nhà nước (CQHCNN) trong tỉnh bao gồm: TTHC nội bộ giữa các Sở, ngành và tương đương thuộc UBND tỉnh với nhau; giữa UBND tỉnh/Sở, ngành và tương đương thuộc UBND tỉnh với UBND huyện/phòng, ban và tương đương thuộc UBND huyện, UBND xã tại văn bản do Hội đồng nhân dân (HĐND), UBND/Chủ tịch UBND cấp tỉnh ban hành theo thẩm quyền;

Các TTHC không thuộc phạm vi của Kế hoạch: các TTHC thuộc phạm vi điều chỉnh của Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; thủ tục thuộc phạm vi hành chính; thủ tục thanh tra và các TTHC có nội dung bí mật nhà nước.

Chế độ báo cáo theo quy định tại Nghị định số 09/2019/NĐ-CP ngày 24/01/2019 của Chính phủ về quy định chế độ báo cáo của cơ quan hành chính nhà nước không thuộc phạm vi của Kế hoạch này.

IV. Nội dung:

1. Thống kê, công bố, công khai TTHC nội bộ

a) Các Sở, ban, ngành thuộc tỉnh; UBND các huyện, thành phố:

Căn cứ mục 3 Kế hoạch này chủ động rà soát TTHC nội bộ giữa các CQNN trong tất cả TTHC còn hiệu lực đã được Chủ tịch UBND tỉnh công bố; tổ chức điền biểu mẫu thống kê TTHC nội bộ (Phụ lục I đính kèm Kế hoạch), gửi về Văn phòng UBND tỉnh **trước ngày 15/01/2023**;

Phối hợp chặt chẽ với các đơn vị liên quan trong quá trình thống kê TTHC nội bộ để bảo đảm tính đầy đủ, toàn diện, thống nhất của TTHC được thống kê;

Tổ chức nghiên cứu, tiếp thu ý kiến của Văn phòng UBND tỉnh, các cơ quan, đơn vị liên quan để hoàn thiện biểu mẫu thống kê và dự thảo Quyết định công bố TTHC nội bộ.

b) Văn phòng UBND tỉnh tổ chức nghiên cứu độc lập, có ý kiến trao đổi với các Sở, ban, ngành thuộc tỉnh, UBND các huyện, thành phố hoàn thiện biểu mẫu thống kê **trước ngày 15/02/2023**; xây dựng dự thảo Quyết định công bố TTHC nội bộ trong tỉnh; tham mưu cho Lãnh đạo UBND tỉnh tổ chức lấy ý kiến các cơ quan, đơn vị liên quan đối với dự thảo Quyết định **trước ngày 01/3/2023**;

Chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành thuộc tỉnh; UBND các huyện, thành phố tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý, hoàn thiện trình Lãnh đạo UBND cấp tỉnh duyệt, ban hành Quyết định công bố TTHC nội bộ trong tỉnh **trước ngày 01/4/2023**;

2. Tổ chức rà soát, phê duyệt, thực thi phương án đơn giản hóa TTHC nội bộ giữa các cơ quan nhà nước trong tỉnh:

a) Các Sở, ban, ngành thuộc UBND tỉnh; UBND các huyện, thành phố:

Chủ động tổ chức thực hiện rà soát theo tiêu chí, biểu mẫu (Phụ lục II đính kèm Kế hoạch); tham mưu Lãnh đạo UBND cấp tỉnh phê duyệt phương án đơn giản hóa, bảo đảm hoàn thành theo thời hạn xác định:

- Lần 1: trước ngày 01 tháng 12 năm 2023;

- Lần 2: trước ngày 01 tháng 12 năm 2024.

b) Văn phòng UBND tỉnh chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành thuộc tỉnh; UBND các huyện, thành phố và các đơn vị liên quan:

Tổ chức thực hiện rà soát theo tiêu chí, biểu mẫu (Phụ lục II đính kèm Kế hoạch), trình Lãnh đạo UBND tỉnh phê duyệt phương án đơn giản hóa, bảo đảm hoàn thành theo thời hạn xác định tại Quyết định số 1085/QĐ-TTg ngày 15/9/2022:

- Lần 1: trước ngày 01 tháng 01 năm 2024;

- Lần 2: trước ngày 01 tháng 01 năm 2025.

Hoàn thành thực thi phương án đơn giản hóa theo thời hạn xác định tại Quyết định số 1085/QĐ-TTg ngày 15/9/2022 của Thủ tướng Chính phủ:

+ Lần 1: trước ngày 01 tháng 07 năm 2024;

+ Lần 2: trước ngày 01 tháng 07 năm 2025.

3. Một số lưu ý trong quá trình thống kê, rà soát

a) Các Sở, ban, ngành thuộc UBND tỉnh; UBND các huyện, thành phố cần chú trọng phân biệt quy trình nội bộ giải quyết TTHC theo quy định tại Nghị định số 63/2010/NĐ-CP, Nghị định số 61/2018/NĐ-CP với các TTHC nội bộ theo Kế hoạch này để tránh nhầm lẫn, trùng lặp trong quá trình triển khai thực hiện các nhiệm vụ;

b) Quá trình rà soát TTHC nội bộ các Sở, ban, ngành thuộc UBND tỉnh; UBND các huyện, thành phố có thể:

Cập nhật, bổ sung các TTHC nội bộ chưa được công bố trong giai đoạn thống kê; đồng thời, góp ý để các Bộ, ngành, địa phương bổ sung các TTHC nội bộ trong danh mục mà Bộ, ngành, địa phương là đối tượng thực hiện nhưng chưa được cơ quan thống kê, rà soát trước đây;

Đề xuất phương án đơn giản hóa quy định, TTHC tại các văn bản quy phạm pháp luật làm căn cứ ban hành TTHC nội bộ thực hiện tại tỉnh nếu phát hiện vấn đề bất cập hoặc chưa phù hợp, báo cáo về Văn phòng UBND tỉnh tổng hợp, gửi kiến nghị đến các Bộ, cơ quan tham mưu ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Ví dụ: Quá trình rà soát Thủ tục nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc đối với công chức, viên chức Bộ Tài chính theo quy định tại Quyết định số 2796/QĐ-BTC ngày 28/12/2015 và Quyết định số 392/QĐ-BTC ngày 24/3/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính, nếu phát hiện có bất cập về điều kiện, tỷ lệ... nâng bậc lương trước thời hạn tại Thông tư số 08/2013/TT-BNV ngày 31/7/2013 của Bộ

trưởng Bộ Nội vụ..., Bộ Tài chính có thể gửi ý kiến đề xuất phương án đơn giản hóa cho Văn phòng UBND tỉnh tổng hợp gửi Bộ Nội vụ, Văn phòng Chính phủ theo dõi.

3. Ngoài yêu cầu lấy ý kiến của Văn phòng UBND tỉnh, Tổ công tác đối với danh mục và phương án đơn giản hóa TTHC nội bộ giữa các CQHCNN trong tỉnh, các Sở, ban, ngành, địa phương tự xác định các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan cần lấy ý kiến trong quá trình thống kê, rà soát để bảo đảm chất lượng và tiến độ thực hiện nhiệm vụ được giao tại Quyết định số 1085/QĐ-TTg ngày 15/9/2022 và Kế hoạch này.

V. Tổ chức thực hiện

a) Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các Ban, ngành thuộc tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố:

- Căn cứ Kế hoạch rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính nội bộ giữa các CQHCNN trong tỉnh giai đoạn 2022-2025 để triển khai thực hiện; đảm bảo thiết thực, hiệu quả, đúng tiến độ đề ra;

- Tổ chức phân công cán bộ, công chức thực hiện rà soát; phối hợp Văn phòng UBND tỉnh xử lý, tổng hợp kết quả rà soát của đơn vị, địa phương; bảo đảm các điều kiện cần thiết để phục vụ công tác rà soát TTHC của đơn vị, địa phương;

- Tổng hợp các khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện đề đề xuất, kiến nghị cơ quan, người có thẩm quyền xem xét, xử lý; tổng hợp, tham mưu báo cáo định kỳ hoặc đột xuất kết quả, tình hình thực hiện theo yêu cầu;

- Chủ động bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch này trong dự toán ngân sách đã được giao cho các cơ quan, đơn vị hàng năm; khuyến khích huy động theo quy định của pháp luật các nguồn kinh phí ngoài ngân sách nhà nước để thực hiện.

b) Sở Tài chính tham mưu hỗ trợ một phần kinh phí thực hiện kế hoạch này theo khả năng cân đối ngân sách hàng năm và phù hợp với tình hình ngân sách tỉnh;

c) Văn phòng UBND tỉnh có trách nhiệm:

- Chủ động hướng dẫn nghiệp vụ thống kê, công bố, công khai, rà soát, đề xuất phương án đơn giản hóa TTHC nội bộ cho các Sở, ban ngành cấp tỉnh; UBND các huyện, thành phố; Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn;

- Hướng dẫn phương pháp rà soát, theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc triển khai thực hiện Kế hoạch này, đảm bảo tiến độ theo Quyết định số 1085/QĐ-TTg ngày 15/9/2022;

- Phân tích, cho ý kiến, đánh giá chất lượng rà soát của cơ quan, đơn vị được giao chủ trì rà soát TTHC.



**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH NINH THUẬN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHỤ LỤC I

THỐNG KÊ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NỘI BỘ GIỮA CÁC CƠ QUAN HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC

(Đính kèm Quyết định số 1574 /QĐ-UBND ngày 11 /11/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận)

1.	Tên TTHC	Nhập tên TTHC quy định tại văn bản. Trường hợp chưa được quy định cụ thể, thống nhất tại các văn bản thì nhập tên ngắn gọn, thể hiện rõ nội hàm của TTHC.
2.	Đơn vị thống kê	Nhập tên đơn vị thực hiện thống kê TTHC.
3.	Lĩnh vực	Nhập lĩnh vực TTHC có sẵn/ hoặc nếu chưa có sẵn thì nhập tên theo tiêu chí do đơn vị tự xác định phù hợp.
4.	Văn bản quy định	Nhập đầy đủ các văn bản quy định TTHC, bao gồm cả văn bản quy phạm pháp luật và văn bản hành chính.
5.	Trình tự thực hiện	☐ Có quy định: Nhập các bước thực hiện TTHC kèm thời gian cụ thể từng bước. ☐ Không quy định: Tích chọn trong trường hợp không có quy định.
6.	Cách thức thực hiện	Tích chọn nhiều phương án trong các phương án sau: ☐ Trực tiếp ☐ Trực tuyến ☐ Qua dịch vụ bưu chính ☐ Không quy định (trường hợp chọn phương án này thì chỉ chọn 1).
7.	Thành phần, số	☐ Có quy định: Nhập từng thành phần hồ sơ và yêu cầu của hồ sơ (bản chính, bản sao, bản sao công

	lượng hồ sơ	chứng...), kèm theo số lượng của từng hồ sơ. ☐ Không quy định: Tích chọn trong trường hợp không có quy định.
8.	Thời hạn giải quyết	Nhập thời hạn tính từ thời điểm nộp hồ sơ đầy đủ, đúng quy định tới khi nhận được kết quả giải quyết TTHC theo quy định tại văn bản, ghi rõ đơn vị (ngày, ngày làm việc).
9.	Đối tượng thực hiện	Nêu tên cơ quan/ đơn vị/ nhóm đối tượng đề nghị và nhận kết quả giải quyết TTHC.
10.	Cơ quan giải quyết	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: ☐ Có quy định: Nhập tên cơ quan/chức danh người quyết định kết quả TTHC. ☐ Không quy định: Tích chọn trong trường hợp không có quy định.
		- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: ☐ Có quy định: Nhập tên cơ quan/chức danh người chủ trì tham mưu cho cơ quan quyết định kết quả TTHC. ☐ Không quy định: Tích chọn trong trường hợp không có quy định.
		- Cơ quan phối hợp thực hiện TTHC: ☐ Có quy định: Nhập tên cơ quan/chức danh người phối hợp tham mưu cho cơ quan quyết định kết quả TTHC. ☐ Không quy định: Tích chọn trong trường hợp không có quy định.
11.	Kết quả thực hiện	☐ Có quy định: Nhập tên kết quả thực hiện của TTHC (Quyết định của, văn bản chấp thuận của..., ...). ☐ Không quy định: Tích chọn trong trường hợp không có quy định.
12.	Phí, lệ phí	☐ Có quy định phí/lệ phí: Nhập số tiền (Đơn vị tính: VNĐ). ☐ Không quy định: Tích chọn trong trường hợp không có quy định.

13.	Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai	☐ Có quy định: Nhập tên Mẫu đơn, tờ khai và đính kèm file mẫu đơn/tờ khai. ☐ Không quy định: Tích chọn trong trường hợp không có quy định.
14.	Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC	☐ Có quy định: Nhập đầy đủ nội dung từng yêu cầu, điều kiện. ☐ Không quy định: Tích chọn trong trường hợp không có quy định.



**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH NINH THUẬN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHỤ LỤC II

U RÀ SOÁT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NỘI BỘ GIỮA CÁC CƠ QUAN HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC

(Đính kèm Quyết định số 1574 /QĐ-UBND ngày 11 /11/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận)

I. THÔNG TIN CHUNG VỀ TTHC NỘI BỘ	
1. Tên TTHC	<i>- Các TTHC đã được công khai trên CSDLQG về TTHC sẽ được đồng bộ sang để thực hiện rà soát. - Các TTHC chưa công khai, Hệ thống sẽ cho phép nhập mới.</i>
2. Tên đơn vị rà soát	
3. Lĩnh vực	
4. Văn bản quy định	
II. TÍNH CẦN THIẾT CỦA TTHC NỘI BỘ	
1. TTHC được đặt ra nhằm đạt được mục tiêu gì?	☐ Giải quyết công việc cụ thể cho cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị thuộc cơ quan hành chính nhà nước; ☐ Bảo đảm việc thực thi công vụ của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động làm việc trong cơ quan hành chính nhà nước. ☐ Khác: (Nêu rõ) <i>(Có thể tích chọn nhiều phương án).</i>
2. Mục tiêu này có được đáp ứng khi thực hiện TTHC không?	☐ Có ☐ Không (Nêu rõ lý do)

	<i>(Tích chọn 01 phương án).</i>
3. Có biện pháp khác để thay thế thủ tục hành chính này mà vẫn đảm bảo mục tiêu đặt ra hay không?	☐ Có Nếu chọn có thì tích chọn một trong các phương án: ☐ Thay thế bằng chế độ báo cáo ☐ Chuyển sang hậu kiểm ☐ Khác: Nêu cụ thể ☐ Không <i>(Nếu chọn có thì bỏ qua mục III và điền mục IV đề xuất phương án thay thế TTHC bằng biện pháp phù hợp).</i>
III. SỰ CẦN THIẾT, TÍNH HỢP LÝ, TÍNH HỢP PHÁP CỦA CÁC BỘ PHẬN CẤU THÀNH TTHC NỘI BỘ¹	
1. Trình tự thực hiện TTHC có được quy định đầy đủ, rõ ràng, phù hợp không? Có được quy định cụ thể các bước, nội dung công việc, trách nhiệm thực hiện của từng bước không?	☐ Không quy định ☐ Có ☐ Không <i>Nếu chọn Không, chọn ít nhất 01 phương án, gồm:</i> ☐ Quy định chưa đầy đủ, ☐ Quy định chưa rõ ràng, ☐ Quy định chưa phù hợp, ☐ Quy định chưa cụ thể các bước, ☐ Quy định chưa cụ thể nội dung công việc, chưa quy định trách nhiệm thực hiện của từng bước.

¹ Trường hợp một số bộ phận cấu thành TTHC chưa được quy định tại văn bản, tích chọn ô Không quy định.

2. Cách thức thực hiện có được quy định đầy đủ, rõ ràng và phù hợp với đối tượng thực hiện, cơ quan giải quyết TTHC không?	☐ Không quy định ☐ Có ☐ Không <i>Nếu chọn Không, chọn ít nhất một phương án, gồm:</i> ☐ Quy định chưa đầy đủ, ☐ Quy định chưa rõ ràng, ☐ Quy định chưa phù hợp với đối tượng thực hiện, ☐ Quy định chưa phù hợp với cơ quan giải quyết.
3. Hồ sơ có được quy định rõ ràng và phù hợp về số lượng không? Có được quy định rõ ràng, cụ thể về tên, quy cách, số lượng của từng thành phần hồ sơ; nội dung thông tin của từng thành phần hồ sơ có phục vụ cho xem xét, giải quyết TTHC; đã loại trừ hồ sơ trùng lặp hoặc đã lưu trữ, kết nối, chia sẻ thông tin giữa các cơ quan hay không? Có quy định về mẫu đơn, tờ khai không và nếu có thì quy định có rõ ràng, hợp lý không?	☐ Có ☐ Không <i>Nếu chọn Không, chọn ít nhất 01 phương án, gồm:</i> ☐ Quy định số lượng chưa phù hợp, ☐ Chưa quy định rõ ràng, cụ thể về tên, quy cách, số lượng của từng thành phần hồ sơ, ☐ Nội dung thông tin của từng thành phần hồ sơ chưa phục vụ cho xem xét, giải quyết TTHC, ☐ Chưa loại trừ hồ sơ trùng lặp hoặc đã lưu trữ, kết nối, chia sẻ thông tin giữa các cơ quan, ☐ Chưa quy định về mẫu đơn, tờ khai, ☐ Quy định về mẫu đơn, tờ khai chưa rõ ràng, chưa hợp lý. ☐ Quy định chưa rõ ràng về số lượng,
4. Thời hạn giải quyết có được quy định rõ ràng, cụ thể và phù hợp không?	☐ Không quy định ☐ Có

	☐ Có ☐ Không <i>Nếu chọn Không, chọn ít nhất 01 phương án, gồm:</i> ☐ Chưa quy định rõ ràng, ☐ Chưa quy định cụ thể, ☐ Chưa quy định phù hợp.
5. Cơ quan thực hiện có được quy định hợp lý, rõ ràng và cụ thể không?	☐ Có ☐ Không <i>Nếu chọn Không, chọn ít nhất 01 phương án, gồm:</i> ☐ Chưa quy định hợp lý, ☐ Chưa quy định rõ ràng, ☐ Chưa quy định cụ thể.
6. Đối tượng thực hiện có thể thu hẹp hoặc cần mở rộng không?	☐ Có <i>Nếu Có, chọn cụ thể 01 trong 02 phương án, gồm:</i> ☐ Thu hẹp ☐ Mở rộng Nhập cụ thể phương án:..... ☐ Không
7. Yêu cầu, điều kiện có cần thiết không? Có được quy định đầy đủ, rõ ràng, hợp pháp, hợp lý không?	☐ Không quy định ☐ Có ☐ Không <i>Nếu chọn Không, chọn ít nhất 01 phương án, gồm:</i>

	☐ Không cần thiết, ☐ Chưa quy định đầy đủ, ☐ Chưa quy định rõ ràng, ☐ Quy định chưa hợp pháp, ☐ Quy định chưa hợp lý.
8. Thời hạn có hiệu lực của kết quả thực hiện có hợp lý không?	☐ Có ☐ Không <i>Nếu chọn Không, chọn 01 phương án đề xuất, gồm:</i> ☐ Không cần quy định thời hạn, ☐ Khác: (Nêu cụ thể, VD: 6 tháng; 1 năm; 5 năm ...).
9. Mẫu đơn, tờ khai có cần thiết, hợp pháp, hợp lý không?	☐ Không quy định ☐ Có ☐ Không <i>Nếu chọn Không, chọn ít nhất 01 phương án, gồm:</i> ☐ Không cần thiết, ☐ Quy định chưa hợp pháp, ☐ Quy định chưa hợp lý.
10. Mức và cách thức nộp phí/ lệ phí có hợp lý không?	☐ Không quy định ☐ Có ☐ Không <i>Nếu chọn Không, chọn ít nhất 01 phương án đề xuất, gồm:</i>

	☐ Không cần quy định phí/lệ phí, ☐ Giảm mức phí/lệ phí, ☐ Nộp phí/lệ phí trực tuyến.
IV. PHƯƠNG ÁN CẮT GIẢM, ĐƠN GIẢN HÓA	
1. Phương án cắt giảm, đơn giản hóa	Nội dung đơn giản hóa (nêu rõ cần bãi bỏ/hủy bỏ; sửa đổi, bổ sung; thay thế TTHC, mẫu đơn, tờ khai hay yêu cầu điều kiện để thực hiện TTHC) a)..... Lý do:..... b)..... Lý do:.....
2. Chi phí tuân thủ tiết kiệm được ²	- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: đồng/năm - Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: đồng/năm. - Chi phí tiết kiệm: đồng/năm. - Tỷ lệ cắt giảm chi phí: %.
V. KIẾN NGHỊ THỰC THI	
1. Văn bản cần sửa đổi, bổ sung	Đề nghị nêu rõ tên loại; số, ký hiệu; ngày, tháng, năm; nêu rõ điều, khoản, điểm quy định của văn bản cần sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc hủy bỏ.
2. Lộ trình thực hiện	Nêu rõ thời hạn hoàn thành việc trình cấp có thẩm quyền văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc hủy bỏ.

² Việc tính toán chi phí tuân thủ thực hiện theo quy định tại Nghị định số 63/2010/NĐ-CP, Thông tư số 02/2017/TT-VPCP và hướng dẫn của Văn phòng Chính phủ.